

Số: /KH-UBND

Ngọk Réo, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọk Réo

Thực hiện Kế hoạch số 210/KH-UBND, ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọk Réo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Kiểm soát, giảm thiểu và tiến tới đẩy lùi tệ nạn mại dâm trên địa bàn xã.
- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân và cộng đồng trong việc phòng ngừa, đấu tranh với tệ nạn mại dâm.
- Tăng cường phối hợp giữa chính quyền, các ban ngành và người dân trong công tác phòng, chống mại dâm.
- Hỗ trợ người có nguy cơ hoặc đã vi phạm tái hòa nhập cộng đồng, ổn định cuộc sống, hạn chế tái phạm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm số vụ việc liên quan đến mại dâm phát sinh trên địa bàn xã hằng năm.
- Không để hình thành các điểm, tụ điểm mại dâm hoạt động công khai hoặc phức tạp.
- Tăng cường công tác tuyên truyền, phân đấu đa số người dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, được tiếp cận thông tin về phòng, chống mại dâm.
- Phát hiện, xử lý kịp thời và đúng pháp luật các hành vi môi giới, chứa chấp hoặc tổ chức mại dâm.
- Hỗ trợ, tư vấn và tạo điều kiện cho người có nguy cơ hoặc người từng vi phạm ổn định cuộc sống, hạn chế tái phạm.
- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, ban, các tổ chức chính trị xã

hội, các đơn vị trên địa bàn xã trong công tác phòng, chống mại dâm trên địa bàn xã.

3. Chỉ tiêu

3.1. Chỉ tiêu hằng năm:

- 100% thôn, làng tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm ít nhất 1 lần/năm.
- Không để hình thành tụ điểm mại dâm công khai hoặc phức tạp trên địa bàn xã.
- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi môi giới, chứa chấp, tổ chức mại dâm theo đúng quy định pháp luật.
- Nâng cao tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, đặc biệt là thanh thiếu niên.
- 100% tin tố giác, tin báo, khiếu nại về hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại, xử lý kịp thời.
- Thực hiện hỗ trợ, tư vấn cho người có nguy cơ hoặc người vi phạm nhằm giúp họ ổn định cuộc sống và giảm tái phạm.
- Hằng năm tổ chức sơ kết, đánh giá và rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình.

3.2. Chỉ tiêu đến năm 2030:

- Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản theo thẩm quyền để bảo đảm triển khai, thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống mại dâm, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế-xã hội.
- 60% đội ngũ cấp xã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ phù hợp.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị liên quan đến công tác phòng, chống mại dâm; Pháp lệnh phòng, chống mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Xây dựng và ban hành kế hoạch phòng, chống mại dâm, lồng ghép kế hoạch phòng, chống mại dâm với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của các chương trình có liên quan, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả. hằng năm và theo giai đoạn.

Bố trí ngân sách, ưu tiên triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về phòng ngừa xã hội, kiểm soát môi trường mạng; phát triển dịch vụ y tế-xã hội và chuyển đổi số trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Phòng VH-XH xã; Văn phòng HĐND-UBND xã; Các đơn vị trường học; Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã; Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công ích xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị-xã hội xã; các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục và phòng ngừa xã hội về phòng, chống mại dâm

2.1. Công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống mại dâm phù hợp với từng đối tượng. Ưu tiên cho các đối tượng dễ bị tác động như thanh thiếu niên, người lao động tự do.

- Đa dạng hóa phương thức tuyên truyền như phát trên loa, đăng tin bài trên trang thông tin của xã và các trang mạng xã hội, tăng cường kết hợp giữa truyền thông trực tiếp như các buổi họp thôn, sinh hoạt các chi hội tại thôn; nâng cao hiệu quả truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống mại dâm, bình đẳng giới, ảnh hưởng tiêu cực của mại dâm đối với cá nhân, gia đình và xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường-gia đình-cộng đồng trong phòng, chống mại dâm thông qua việc phổ biến tài liệu, tổ chức hoạt động ngoại khóa cho học sinh, thanh thiếu niên; bồi dưỡng kiến thức về phòng, chống mại dâm cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các đơn vị trường học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong truyền thông và tư vấn; xây dựng, cung cấp tài liệu, dữ liệu, hình ảnh, video, ấn phẩm truyền thông về phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

2.2. Công tác phòng ngừa xã hội

- Đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống văn minh, lành mạnh trong gia đình, nhà trường và xã hội.

- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mại dâm để người dân hiểu và tự phòng tránh.

- Nâng cao vai trò quản lý, giáo dục của gia đình đối với thanh thiếu niên.

- Tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo bền vững để hạn chế nguyên nhân dẫn đến tệ nạn.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh tại thôn, làng, cơ quan, trường

học.

- Quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh có điều kiện dễ phát sinh vi phạm.
- Phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các trường hợp có nguy cơ cao.
- Huy động sự tham gia của cộng đồng trong giám sát, phòng ngừa và tố giác hành vi vi phạm.
- Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Phòng VH-XH xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Các đơn vị trường học, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã, Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công ích xã, Trung tâm Hành chính công xã.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Phát triển mạng lưới hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm

3.1. Nâng cao năng lực, phát triển mạng lưới hỗ trợ

- a) Phát triển mạng lưới dịch vụ hỗ trợ phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, đối tượng và điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương.
- b) Nâng cao năng lực các cơ sở y tế, cơ sở trợ giúp xã hội trong việc tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm; phát triển các điểm tư vấn, hỗ trợ tại cộng đồng theo hướng dễ tiếp cận, an toàn, bảo mật, không kỳ thị.
- c) Huy động mạng lưới cộng tác viên công tác xã hội, nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực tham gia tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dâm và nhóm có nguy cơ cao.

3.2. Tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ hỗ trợ

- a) Triển khai hoạt động tiếp cận cộng đồng, cung cấp thông tin, sàng lọc nhu cầu và quản lý trường hợp đối với người bán dâm và nhóm nguy cơ cao; tư vấn, hỗ trợ và chuyển gửi kịp thời đến các dịch vụ phù hợp, bảo đảm đối tượng có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ bình đẳng và thuận lợi.
- b) Tổ chức thực hiện đa dạng, đồng bộ các hoạt động can thiệp giảm hại về các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, tư vấn đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, hỗ trợ vay vốn, phát triển sinh kế và các hình thức trợ giúp cần thiết khác nhằm hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng bền vững.
- c) Thực hiện các kênh hỗ trợ linh hoạt như tư vấn trực tuyến, đường dây nóng, tư vấn lưu động; ưu tiên phương pháp tiếp cận dựa vào cộng đồng, tăng cường trao quyền và phát huy vai trò của các nhóm đồng đẳng, nhóm tự lực trong truyền thông, tiếp cận, hỗ trợ, giám sát và duy trì kết quả can thiệp; bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin cá nhân.
- d) Lồng ghép hoạt động hỗ trợ can thiệp giảm hại, hòa nhập cộng đồng đối

với người bán dân trong các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bình đẳng giới và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội khác tại địa phương.

đ) củng cố, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả trong hỗ trợ can thiệp giảm hại và hòa nhập cộng đồng đối với người bán dân và nhóm có nguy cơ cao phù hợp với điều kiện, đặc điểm địa bàn, cơ chế đặc thù và nguồn lực của địa phương.

3.3. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành

a) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc chia sẻ thông tin, chuyển gửi, theo dõi và cung cấp dịch vụ về y tế, giáo dục nghề nghiệp, việc làm, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý đối với người bán dân và các đối tượng nguy cơ cao.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong việc mở rộng độ bao phủ và đa dạng hóa loại hình dịch vụ hỗ trợ trong phòng, chống mại dâm.

- Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Kinh tế xã, Phòng VH-XH xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, Trung tâm cung ứng Dịch vụ công ích xã, Trung tâm Hành chính công xã.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý địa bàn; đấu tranh, triệt phá và xử lý các vi phạm trong phòng, chống mại dâm

4.1. Công tác kiểm tra, quản lý địa bàn có nguy cơ phát sinh mại dâm

a) Chủ động nắm tình hình, quản lý chặt chẽ, thường xuyên rà soát, phân loại, xác định các khu vực, địa bàn có nguy cơ cao hoặc diễn biến phức tạp về tệ nạn mại dâm.

b) Đẩy mạnh quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; tăng cường kiểm tra định kỳ, đột xuất; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành và chính quyền địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm.

c) Kiểm soát chặt chẽ thông tin quảng cáo, giới thiệu dịch vụ hoạt động mại dâm trá hình trên nền tảng trực tuyến.

4.2. Công tác đấu tranh, triệt phá

a) Thực hiện phối hợp liên ngành trong tiếp nhận, xử lý thông tin, tố giác, tin báo và phản ánh của tổ chức, cá nhân, bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý kịp thời.

b) Chủ động phát hiện, triệt xóa các tụ điểm, đường dây, ổ nhóm, tổ chức môi giới, chứa chấp mại dâm và các phương thức, thủ đoạn hoạt động mới, tinh vi, nhất là hoạt động trên môi trường mạng, hoạt động có tổ chức, liên tỉnh, xuyên

biên giới hoặc có yếu tố nước ngoài.

4.3. Xử lý và phòng ngừa tái phạm

a) Nâng cao hiệu quả công tác tổ chức điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về mại dâm bảo đảm nghiêm minh, đúng pháp luật; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống mại dâm.

b) Thực hiện các biện pháp quản lý, phòng ngừa tái phạm sau xử lý; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân liên quan; kịp thời xử lý các tụ điểm, địa bàn phức tạp.

- Cơ quan thực hiện: Công an xã theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan phối hợp: Trạm Y tế, Phòng VH-XH, Văn phòng HĐND-UBND xã, các đơn vị trường học và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

5. Nâng cao năng lực; nghiên cứu; giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết Chương trình

5.1. Nâng cao năng lực đội ngũ thực hiện công tác phòng, chống mại dâm

a) Nâng cao năng lực đội ngũ người làm công tác phòng, chống mại dâm các cấp; người trực tiếp tham gia cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bán dâm hòa nhập cộng đồng; mạng lưới báo cáo viên, tuyên truyền viên, tình nguyện viên, cộng tác viên các cấp về công tác phòng, chống mại dâm.

b) Xây dựng tài liệu tập huấn, truyền thông về phòng, chống mại dâm.

5.2. Nghiên cứu, xây dựng cơ sở dữ liệu và ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống mại dâm

a) Đẩy mạnh nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình tệ nạn mại dâm, đặc điểm người bán dâm, mức độ bao phủ và hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ, các mô hình sinh kế, đào tạo nghề trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách về phòng, chống mại dâm.

b) Tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong theo dõi, phân tích và dự báo tình hình mại dâm theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quy định liên quan; xây dựng các công cụ số để ứng dụng trong công tác phòng, chống mại dâm.

5.3. Thực hiện giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết

- Giám sát, đánh giá theo định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ báo cáo triển khai Kế hoạch theo quy định.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch; biểu dương, khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác phòng, chống

mại dâm theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Trạm Y tế.
- Cơ quan phối hợp: Phòng VH-XH xã, Văn phòng HĐND-UBND xã, các đơn vị trường học, Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

- Tham mưu xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn.
- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống mại dâm.
- Phối hợp với Công an xã, Trạm y tế và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý địa bàn, kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi phạm.
- Hỗ trợ các hoạt động can thiệp giảm hại, tư vấn, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.
- Theo dõi, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống mại dâm cho cơ quan có thẩm quyền.

2. Trạm Y tế

- Tuyên truyền, giáo dục về sức khỏe sinh sản, phòng, chống các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS.
- Tư vấn sức khỏe cho người bán dâm và các nhóm có nguy cơ cao.
- Khám, điều trị ban đầu hoặc giới thiệu người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp khi cần thiết.
- Hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ phòng ngừa, xét nghiệm và điều trị các bệnh lây truyền qua đường tình dục theo quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể và tổ chức liên quan trong các hoạt động can thiệp giảm hại, truyền thông và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.
- Tham gia thống kê, báo cáo tình hình liên quan đến công tác y tế trong phòng, chống mại dâm theo quy định hoặc khi có yêu cầu.

3. Công an xã

- Nắm tình hình địa bàn, phát hiện sớm các dấu hiệu, tụ điểm liên quan đến hoạt động mại dâm.
- Tổ chức kiểm tra, tuần tra, phối hợp xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến mại dâm như chứa chấp, môi giới, tổ chức hoạt động mại dâm.
- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã trong công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

- Phối hợp với các lực lượng chức năng và các ban, ngành liên quan trong điều tra, xử lý vi phạm.

- Quản lý cư trú, quản lý nhân khẩu, kịp thời phát hiện người có nguy cơ vi phạm hoặc tái phạm.

- Tham gia tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật và không tham gia, không tiếp tay cho hoạt động mại dâm.

- Hỗ trợ công tác rà soát, lập hồ sơ quản lý đối tượng và địa bàn trọng điểm.

4. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Công an xã trong việc nắm tình hình địa bàn, giữ gìn an ninh trật tự.

- Tham gia tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ dân quân và người dân không tham gia, không tiếp tay cho hoạt động mại dâm.

- Hỗ trợ lực lượng chức năng trong các đợt kiểm tra, xử lý vi phạm khi có yêu cầu (theo phân công của chính quyền địa phương).

- Phối hợp bảo vệ hiện trường, giữ gìn trật tự khi triển khai các hoạt động kiểm tra, truy quét tệ nạn xã hội.

- Tham gia xây dựng địa bàn an toàn, lành mạnh, góp phần phòng ngừa các tệ nạn xã hội phát sinh.

5. Phòng kinh tế

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh dịch vụ.

- Phát hiện, kiến nghị xử lý các cơ sở vi phạm điều kiện kinh doanh hoặc có dấu hiệu liên quan đến hoạt động mại dâm.

- Phối hợp với Công an và các cơ quan liên quan trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

- Tham gia tuyên truyền, hướng dẫn các hộ kinh doanh thực hiện đúng quy định pháp luật, không tiếp tay hoặc tạo điều kiện cho tệ nạn xã hội.

- Quản lý, theo dõi tình hình hoạt động kinh tế - dịch vụ trên địa bàn để phục vụ công tác phòng ngừa.

6. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Phổ biến, tuyên truyền pháp luật liên quan đến phòng, chống tệ nạn xã hội, trong đó có mại dâm, giúp người dân nâng cao nhận thức và phòng ngừa vi phạm.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thủ tục hành chính và pháp lý liên quan cho người dân thuộc diện quản lý hoặc cần hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp cung cấp thông tin, hồ sơ pháp lý khi có yêu cầu từ các cơ quan chức năng trong quá trình xử lý vi phạm.

7. Các đơn vị trường học

- Tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng phòng tránh xâm hại và các tệ nạn xã hội, trong đó có mại dâm.

- Lồng ghép nội dung giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản và phòng chống

tệ nạn xã hội vào hoạt động giảng dạy, sinh hoạt ngoại khóa.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, gia đình và các đoàn thể trong việc quản lý, giáo dục học sinh có nguy cơ vi phạm.
- Phát hiện, thông báo và phối hợp xử lý các trường hợp học sinh có biểu hiện liên quan đến vi phạm pháp luật hoặc bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội.
- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.

8. Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công ích xã

Thực hiện tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn về các nội dung: Quy định của pháp luật về phòng, chống mại dâm và xử lý vi phạm; Tác hại của mại dâm đối với sức khỏe, đạo đức và trật tự xã hội; Cảnh báo các hành vi dụ dỗ, môi giới, chứa chấp mại dâm ..., nhằm phổ biến thông tin đến người dân một cách rộng rãi và nhanh chóng.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội xã

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các hoạt động dễ phát sinh tệ nạn mại dâm tại địa bàn.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan liên quan trong công tác quản lý địa bàn, phòng ngừa vi phạm.
- Tổ chức các hoạt động truyền thông, sinh hoạt cộng đồng để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi, lối sống lành mạnh.
- Vận động xây dựng khu dân cư an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.
- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành pháp luật về phòng, chống mại dâm.
- Hỗ trợ người có nguy cơ cao, người bán dâm hoàn lương thông qua tư vấn, giới thiệu việc làm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng.

10. Ban quản lý các thôn

- nắm bắt tình hình cư trú, sinh hoạt tại thôn để kịp thời phát hiện dấu hiệu liên quan đến tệ nạn mại dâm.
- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và Công An xã trong quản lý địa bàn, đảm bảo an ninh trật tự.
- Tuyên truyền, vận động người dân không tham gia, không chứa chấp, không môi giới mại dâm.
- Vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng thôn, làng an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn xã hội.
- Phản ánh kịp thời các vụ việc, đối tượng có dấu hiệu vi phạm cho chính quyền và lực lượng chức năng.
- Tham gia hòa giải, vận động, giúp đỡ người có nguy cơ vi phạm hoặc tái hòa nhập cộng đồng.

11. Chế độ thông tin, báo cáo:

Các cơ quan, đơn vị định kỳ 06 tháng (*trước 07/6*), 01 năm (*trước ngày*

07/12), báo cáo kết quả gửi về UBND xã (qua Phòng VH-XH) để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống mại dâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Ngọc Réo. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng Ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã (b/c);
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội (p/h);
- Phòng VH-XH xã (t/h);
- Phòng Kinh tế xã (t/h);
- Công chức Tư pháp-Hộ tịch xã;
- Trạm Y tế xã (t/h);
- Công An xã (t/h);
- Ban Chỉ huy quân sự xã (t/h);
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công ích (t/h);
- Trung tâm Hành chính công xã (t/h);
- Các đơn vị trường trên địa bàn xã (t/h);
- Ban Quản lý thôn (t/h);
- Lưu: VT, VHXX_(LTBT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Quốc Mạnh